

Số: 258/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Ông **Lương Tuấn A**, sinh năm 1964; CCCD số 001064001583 cấp ngày 22/12/2024 tại Bộ C;

- Bà **Đào Thanh H**, sinh năm 1973; CCCD số 001173016639 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục C1 về TTXH;

Cùng HKTT và nơi ở: 40 Bà T, phường C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 15/9/2000 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H xác nhận có xác nhận có 02 (hai) con chung là Lương Tuấn K, sinh ngày 02/6/2002 và Lương Minh H1, sinh ngày 08/5/2006. Do cả hai con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên ông Tuấn A và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Toà án: Bà Đào Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H.

- Về con chung: Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H xác nhận có xác nhận có 02 (hai) con chung là Lương Tuấn K, sinh ngày 02/6/2002 và Lương Minh H1, sinh ngày 08/5/2006. Do cả hai con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, ông Tuấn A và bà H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản, nhà ở chung: Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Ông Lương Tuấn A và bà Đào Thanh H không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Toà án: Bà Đào Thanh H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004231 ngày 13/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo